

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: **22/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 16-8-2023
V/v Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY,
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Tân và ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Tuyết K, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn Tô Đà 2, xã Thủy T, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Khắc D, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 14 đường Nguyễn Đình X, Tổ 04, phường Phú B, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 31 tháng 10 năm 2022, lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Tuyết K, trình bày: Chị và anh Phan Khắc D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân phường Phú B, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận kết hôn vào ngày 08/01/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đầu. Đến tháng 05/2021 thì xảy ra mâu thuẫn giữa vợ chồng và ngày càng trầm trọng. Về nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau; Mặt khác, anh D thường xuyên đi làm ăn xa nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể khắc phục hàn gắn đoàn tụ được nên chị Huỳnh Thị Tuyết K đã làm đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Khắc D. Về con chung, chị Huỳnh Thị Tuyết K công nhận vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, chị Huỳnh Thị Tuyết K trình bày vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với

nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, chị Huỳnh Thị Tuyết K xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Phan Khắc D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập đến Tòa án để trình bày bản tự khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh Phan Khắc D vẫn cố tình vắng mặt, không trình bày bản tự khai về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã phối hợp với chính quyền địa phương để tiến hành việc lấy lời khai của anh D nhưng anh Phan Khắc D vẫn cố tình lẩn tránh nên không thể lấy được lời khai của bị đơn là anh Phan Khắc D về yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Tuyết K.

Qua lấy ý kiến của gia đình anh Phan Khắc D là bà Nguyễn Thị B, là mẹ của anh D cho biết: Về quan hệ hôn nhân thì giữa chị Huỳnh Thị Tuyết K và anh Phan Khắc D là hôn nhân hợp pháp, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn thì đã xảy ra mâu thuẫn vợ chồng và ngày càng trầm trọng nên hai người đã sống ly thân với nhau. Hiện nay anh D đi làm ăn xa, không để lại địa chỉ, thỉnh thoảng mới về nhà. Về yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Tuyết K đối với con của bà là anh Phan Khắc D thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị Tuyết K được ly hôn anh Phan Khắc D. Về con chung thì giữa chị Huỳnh Thị Tuyết K và anh Phan Khắc D chưa có con chung. Về tài sản chung và nợ chung của hai vợ chồng anh D thì bà B không được rõ.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Phan Khắc D cho biết: Anh Phan Khắc D có nơi cư trú tại nhà số 14 đường Nguyễn Đình X, Tổ 04, phường Phú B, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế và hiện nay đang cư trú tại địa chỉ trên, do tính chất công việc nên anh Phan Khắc D thường xuyên vắng mặt tại nhà. Về trình trạng hôn nhân và mâu thuẫn giữa vợ chồng thì chị Huỳnh Thị Tuyết K và anh Phan Khắc D thì đã phát sinh mâu thuẫn về mặt tình cảm lâu nay, hai người cũng đã sống ly thân nhau nhiều năm nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị Huỳnh Thị Tuyết K được ly hôn với anh Phan Khắc D theo quy định của pháp luật.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về phía bị đơn anh Phan Khắc D quá trình tham gia tố tụng trước khi mở phiên tòa thì anh D vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Huỳnh Thị Tuyết K được ly hôn đối với bị đơn là anh Phan Khắc D. Về tài sản chung, nợ chung các bên đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về phía bị đơn là anh Phan Khắc D đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia tố tụng tại Tòa án đến lần thứ 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Tuyết K và anh Phan Khắc D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận kết hôn vào ngày 08/01/2020 nên về quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Tuyết K và anh Phan Khắc D là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau có hạnh phúc được một thời gian đầu. Đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng và ngày càng trầm trọng nên hai người đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2021 cho đến nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau, đã làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, sống với nhau không có hạnh phúc nên chị Huỳnh Thị Tuyết K mới làm đơn yêu cầu ly hôn anh Phan Khắc D tại Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, chị Huỳnh Thị Tuyết K vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Khắc D, vì thực tế tình cảm không còn và không thể khắc phục, hàn gắn đoàn tụ vợ chồng được. Về phía bị đơn là anh Phan Khắc D quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay đều cố tình vắng mặt, coi như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình trước phiên tòa. Qua ý kiến của gia đình của anh Phan Khắc D và địa phương nơi cư trú cho thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh D trầm trọng, kéo dài, hiện tại vợ chồng chị Huỳnh Thị Tuyết K và anh Phan Khắc D không còn chung sống với nhau nữa. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Huỳnh Thị Tuyết K và anh Phan Khắc D đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Tuyết K tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị Huỳnh Thị Tuyết K công nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Tuyết K không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Tuyết K xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Tuyết K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Huỳnh Thị Tuyết K đã nộp, tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003686 ngày 07/12/2022, nên nay chị Huỳnh Thị Tuyết K không phải nộp nữa.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Tuyết K đối với bị đơn là anh Phan Khắc D;

- Xử: Chị Huỳnh Thị Tuyết K được ly hôn với anh Phan Khắc D.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Tuyết K công nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Tuyết K không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4 Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Tuyết K xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Tuyết K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Huỳnh Thị Tuyết K đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003686 ngày 07/12/2022, nên nay chị Huỳnh Thị Tuyết K không phải nộp nữa.

6. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm hoặc bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- + VKSND thị xã Hương Thủy;
- + Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- + UBND phường Phú Bài (ĐKKH ngày 08/01/2020);
- + Nguyên đơn, bị đơn;
- + Lưu hồ sơ, lưu dán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Phú